

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2019/HS-ST**
Ngày: 08/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Phương Thuý.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 26/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 02/4/2019 đối với bị cáo:

Tô Minh N, sinh năm 1980. ĐKKHKT: Thôn K, xã, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tô Quang A và bà Nguyễn Thị O. Có chồng là Phan Văn H và có 04 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 12/5/2017, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc (*nộp tiền phạt ngày 12/5/2017*). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 24/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Dương Văn M, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Khu 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Lê Bá T, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.
- Trần Bình B, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Chị Lương Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trang trải các chi phí sinh hoạt trong gia đình nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, tại khu vực vỉa hè đường 30/10 (đoạn đối diện Công ty M) thuộc khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Tô Minh N đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề trái phép cho khách đi đường. Cụ thể: N bán cho Dương Văn M các số lô: 81 là 50 điểm, 53 là 40 điểm (*mỗi điểm lô tương ứng 20.000đ*); các số đề: 81 là 100.000đ, 35 là 50.000đ, 53 là 50.000đ. M trả cho N tổng số tiền mua các số lô, số đề là 2.000.000đ. N bán cho Lê Bá T các số đề: 06 là 500.000đ, 22 là 300.000đ; số lô 06 là 50 điểm. T trả cho N tổng số tiền mua các số lô, số đề là 1.800.000đ. N bán cho Trần Bình B các số lô 25, 52, 08 mỗi số 25 điểm; các số đề 07, 70, 06, 60, 25, 52 mỗi số 50.000đ; các số đề 57, 75 mỗi số 25.000đ. B trả cho N tổng số tiền mua các số lô, số đề là 1.850.000đ. N ghi các số lô, số đề vào các tờ giấy tích kê rồi đưa cho người mua giữ để so sánh kết quả. Lúc này lực lượng Công an đến bắt quả tang, thu giữ: 03 tờ giấy tích kê ghi các số lô, số đề của M, T, B; 01 quyển sổ khổ A4; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen (kèm hai sim trong máy); 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt (không có sim trong máy) và số tiền 5.650.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Tô Minh N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Dương Văn M, Lê Bá T, Trần Bình B đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 54/CT-VKSNDTPHD ngày 25/3/2019, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Tô Minh N về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Tô Minh N phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Tô Minh N từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ với mức 5%/tháng để sung quỹ Nhà nước. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.650.000đ. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, tại khu vực vỉa hè đường 30/10 (đoạn đối diện Công ty M) thuộc khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Tô Minh N có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Dương Văn M, Lê Bá T, Trần Bình B, được thua tính bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc trái phép là 5.650.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số tiền đánh bạc trái phép là 5.650.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; có bố để tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo đang phải trực tiếp nuôi dưỡng bố mẹ già cùng 04 con nhỏ (*vợ chồng bị cáo đã sống ly thân từ năm 2017*). Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc trái phép không lớn và chưa được hưởng lợi từ hành vi đánh bạc nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đánh bạc trái phép nhằm thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. HĐXX sẽ xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã thực hiện và tình hình tài sản của bị cáo để quyết định mức tiền phạt phù hợp.

[4] Về vật chứng: Số tiền 5.650.000đ là tiền do bị cáo bán số lô, số đề trái phép mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo không sử dụng hai chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vào việc phạm tội nên được trả lại nhưng cần tạm quản lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo. 03 tờ giấy ghi các số lô, số đề và 01 quyển sổ khổ A4 là vật chứng và cũng là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[6] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Dương Văn M, Lê Bá T, Trần Bình B có hành vi đánh bạc trái phép với số tiền dùng đánh bạc lần lượt là 2.000.000đ, 1.800.000đ và 1.850.000đ nhưng nhân thân M, T, B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chỉ bị xử lý hành chính là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Minh N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt Tô Minh N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày** cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Tô Minh N cho UBND xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì UBND xã G có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của bị cáo để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Khấu trừ thu nhập của Tô Minh N với mức 05%/tháng (năm phần trăm một tháng) trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

3. Phạt bổ sung Tô Minh N 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước (chưa thu).

4. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.650.000đ (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại Tô Minh N hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng được tạm quản lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2019 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 03 tờ giấy ghi các số lô, số đề và 01 quyển sổ khô A4 (từ BL 35 đến BL 48).

5. Buộc Tô Minh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Phương Thuý